

MOIT



MINISTRY OF INDUSTRY AND TRADE
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

QUY TẮC XUẤT XỨ HÀNG HOÁ TRONG HIỆP ĐỊNH RCEP

TP. Hồ Chí Minh, 03- 2021

**R
C
E
P**



PHÒNG QUẢN LÝ XNK KV TP HỒ CHÍ MINH - CỤC XUẤT NHẬP KHẨU

MOIT

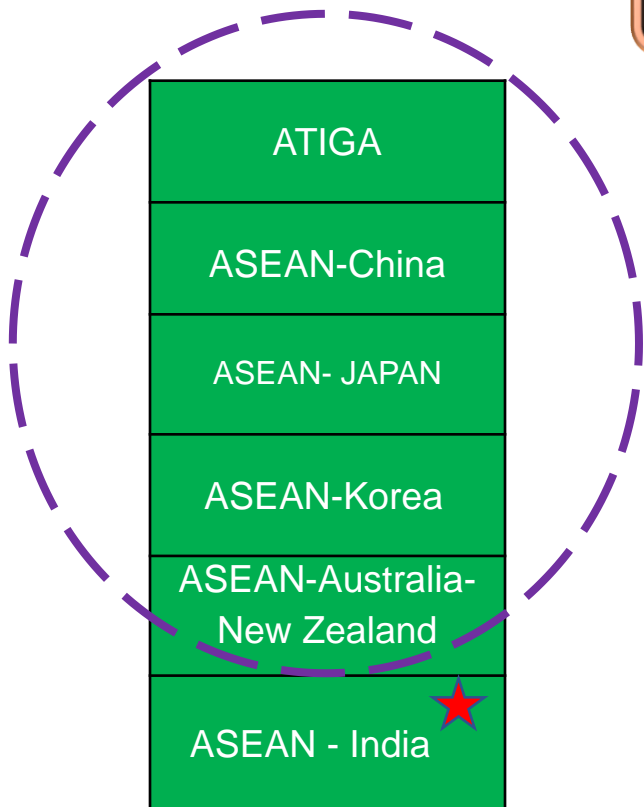


MINISTRY OF INDUSTRY AND TRADE
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM



CÁC FTA VIỆT NAM THAM GIA

**Đang thực thi
14 FTA**



RCEP

15 QG đã ký kết
Ko có Ấn Độ

VN - IL

VN - EFTA

Đang đàm phán

I. QUY TẮC XUẤT XỨ TRONG RCEP

QUY TẮC XUẤT XỨ

Xuất xứ thuần túy WO
Sản xuất toàn bộ PE



Xuất xứ
không thuần túy





Quy tắc cụ thể
mặt hàng PSR

RVC




CTC

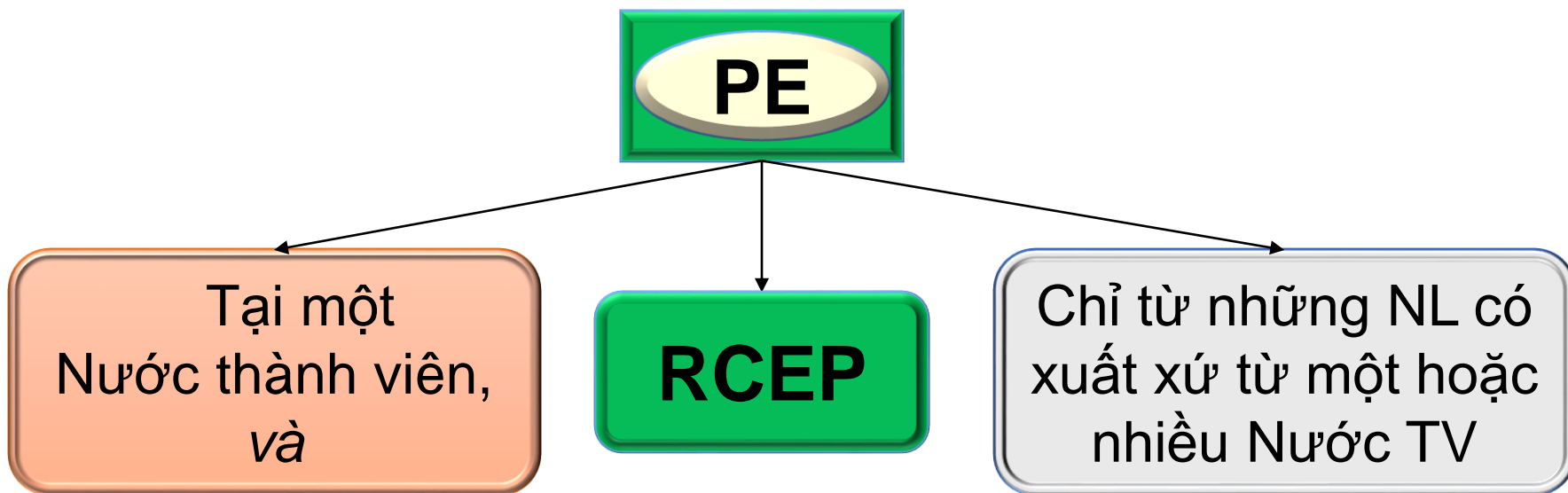
CR

XUẤT XỨ THUẦN TÚY WO

STT	SẢN PHẨM	CÔNG ĐOẠN	ĐỊA ĐIỂM	GHI CHÚ
1	Cây trồng/ SP cây trồng	Trồng / thu hoạch		
2	Động vật sống/ Sản phẩm	Sinh ra và nuôi dưỡng Thu được từ động vật sống tại nước TV		
3	Sản phẩm	Giết mổ động vật sống được sinh ra, nuôi dưỡng	Lãnh thổ của nước TV	
4	Sản phẩm	Có được		sản, bắt, bẫy
5	Khoáng sản	Sản phẩm được khai từ đất /nước/đáy biển/ lòng đất dưới đáy biển		
6	Nuôi trồng thủy sản	Sinh ra hoặc nuôi dưỡng	Lãnh thổ/ Lãnh hải của nước TV	từ trứng, cá bột, cá nhỏ, ấu trùng

XUẤT XỨ THUẦN TÚY WO

STT	SẢN PHẨM	CÔNG ĐOẠN	ĐỊA ĐIỂM	GHI CHÚ
7	Sản phẩm từ biển	Đánh bắt Chế biến / sản xuất 	Trong/ Ngoài vùng lãnh hải/ Trên tàu 	Tàu đăng kí + treo cờ Quốc gia 
8	Hàng đã qua SD để tái chế nguyên liệu thô. Phế thải, phế liệu trong Qtrình SX, tiêu dùng;	Được thu nhặt tại nước TV	Lãnh thổ của nước TV	
9	Sản phẩm	Thu được/ sản xuất		Từ SP 1- 8



MOIT



MINISTRY OF INDUSTRY AND TRADE
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM



Công thức tính hàm lượng giá trị khu vực RVC




Công thức gián tiếp

$$RVC = \frac{\text{Trị giá FOB} - \text{Trị giá NL không có xuất xứ (VNM)}}{\text{Trị giá FOB}} \times 100\%$$

Công thức trực tiếp

$$RVC = \frac{\begin{array}{c} \text{Trị giá} \\ \text{Ng.liệu} \\ \text{có xuất xứ} \\ \text{VOM} \end{array} + \begin{array}{c} \text{Chi phí} \\ \text{nhan công} \\ \text{trực tiếp} \end{array} + \begin{array}{c} \text{Chi phí} \\ \text{phân bổ} \\ \text{trực tiếp} \end{array}}{\text{Trị giá FOB}} \times 100\%$$

CHUYỂN ĐỔI MÃ SỐ HÀNG HOÁ (CTC)

H.S Nguyên liệu HS 2012	Tiêu chí RCEP	H.S Sản phẩm
07.14.10: Sắn (khoai mì)	CC	11.08.14: Tinh bột sắn 
18.01.00 Hạt ca cao, đã hoặc chưa vỡ mảnh, sống hoặc đã rang	CTH	18.05.00 Bột ca cao, chưa pha thêm đường hoặc chất tạo ngọt khác 
85.17.70 Bộ phận, linh kiện điện thoại	CTSH	8517.12 Điện thoại cho mạng di động tế bào hoặc mạng không dây khác 

Đây là tỉ lệ linh hoạt (không đáng kể) nguyên liệu không có XX, không đáp ứng tiêu chí **CTC**, nhưng được phép áp dụng.



De-minimis



1. Trị giá (97 Chương, trừ Chương 50-63): Tối đa 10%.
2. Trọng lượng (áp dụng Chương 50-63): Tối đa 10%.

Công thức tính DMI trong ATIGA:

$$\frac{\text{Trị giá/NW của NL ko XX có HS trùng với HS của SP}}{\text{Trị giá FOB/NW của SP}} \leq 10\%$$

QUY TẮC PHẢN ỨNG HOÁ HỌC

Sản phẩm thu được từ một phản ứng hóa học, là hàng hóa có xuất xứ nếu phản ứng hóa học đó diễn ra tại lãnh thổ của một nước thành viên.

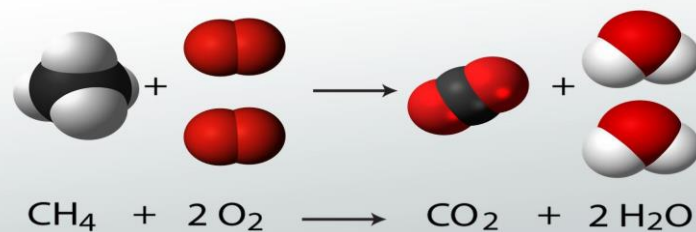
“Phản ứng hóa học” là một quá trình (bao gồm quá trình sinh hóa) dẫn tới việc sinh ra một phân tử có cấu trúc mới bằng việc phá vỡ các liên kết nội phân tử và tạo nên các liên kết nội phân tử mới, hoặc bằng việc thay đổi mạng không gian nguyên tử.

Trong các Chương 29 và 38, chỉ có **76 dòng** áp dụng:

$RVC40 = CTH = CR$ (Chemical Reaction)



WHAT IS A CHEMICAL REACTION?



QUY TẮC PHẢN ỨNG HOÁ HỌC

Các công đoạn dưới đây không được coi là phản ứng hóa học:

a) Hòa tan vào nước hoặc các dung môi khác;

b) Khử các dung môi bao gồm cả việc khử nước; hoặc

c) Thêm nước vào hoặc loại bỏ nước ra khỏi các chất kết tinh.



CÔNG ĐOẠN GIA CÔNG, CHẾ BIẾN ĐƠN GIẢN

1. Gồm 11 công đoạn gia công, chế biến đơn giản.

2. “**Đơn giản**” được mô tả là hoạt động không cần các kỹ năng đặc biệt, máy móc hoặc thiết bị được SX hoặc lắp ráp đặc biệt để thực hiện hoạt động đó.



RCEP:

Áp dụng đối với tiêu chí : **RVC, CTC**

CỘNG GỘP TRONG RCEP

Hàng hóa được coi là có xuất xứ tại Nước thành viên xuất khẩu khi được sản xuất từ nguyên liệu có xuất xứ tại Nước thành viên khác với điều kiện công đoạn gia công, chế biến được thực hiện tại Nước thành viên xuất khẩu.

A**B****C**

Nguyên liệu
Có XX của
nước TV **A**



- Sản xuất từ
NL có XX của
nước TV **A**;



Hàng hóa có
XX khi NK vào
nước TV **C/A**



Vận chuyển trực tiếp

1

Từ nước thành viên XK đến nước thành viên NK

2

Qua 1 hoặc nhiều nước TV, nước không TV

2

KO trải qua bất kỳ công đoạn sản xuất, gia công, ngoại trừ các HĐ logistics như dỡ hàng, bốc hàng, lưu kho hoặc các HĐ khác để bảo quản hoặc vận chuyển HH tới nước TV nhập khẩu

Dưới sự giám sát của cơ quan Hải quan của các nước TV trung gian hoặc các nước không phải là TV.

B/L phải thể hiện điểm đến ở nước thành viên NK.



MOIT



MINISTRY OF INDUSTRY AND TRADE
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM



II. THỦ TỤC CHỨNG NHẬN XUẤT XỨ TRONG RCEP

R
C
E
P



Cơ chế CNXX hiện hành

DNXK
tự CNXX

Chứng từ
Tự CNXX

CẤP C/O

Các TC
được
ủy quyền

DNXK
được
phép
TCNXX

Tất cả
các
DNXK

C/O
ĐIỆN TỬ

C/O GIẤY

ECOSYS



***TT .../2021/TT-BCT**

VB
QPPL

***NĐ 31/2018/NĐ-CP**
***TT 05/2018/TT-BCT**

CƠ CHẾ CHỨNG NHẬN XXHH TRONG RCEP



1. C/O trong khuôn khổ RCEP

2. Nhà xuất khẩu đủ điều kiện tự CNXX. (Approved Exporter)

3. Bất kỳ nhà XK nào cũng được quyền tự CNXX

- Lào, CPC, Myanmar : 20 năm +10;
- VN và các QG còn lại : 10 năm + 10;

4. Bất kỳ nhà NK nào cũng được quyền tự CNXX

- Chỉ Nhật Bản áp dụng kể từ khi RCEP có hiệu lực.
- * Các nước tiếp tục đàm phán cơ chế (4) kể từ khi thực thi Hiệp định RCEP.

1. Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa

- (a) Tên và địa chỉ của nhà XK ;
- (b) Tên và địa chỉ của nhà SX (nếu biết);
- (c) Tên và địa chỉ của nhà NK hoặc người nhận hàng;
- (d) Mô tả HH và mã HS của sản phẩm (ở cấp độ 6 số);
- (e) Số tham chiếu;
- (f) Tiêu chí XXHH;
- (g) Khai báo của nhà XK hoặc nhà SX;
- (h) Khai báo của tổ chức cấp rằng HH đáp ứng các yêu cầu của Chương 3 dựa trên các chứng từ với chữ ký và con dấu của tổ chức cấp;
- (i) Xuất xứ RCEP theo quy định tại Điều 2.6 (Khác biệt thuế);
- (j) Thông tin xác nhận lô hàng bao gồm số hóa đơn, ngày khởi hành, tên tàu hoặc số chuyến bay, cảng dỡ hàng;
- (k) Trị giá FOB, nếu áp dụng tiêu chí RVC;
- (l) Số lượng hàng hóa;
- (m) Trường hợp Giấy CNXXHH giáp lưng, ghi số tham chiếu, ngày phát hành, nước xuất xứ RCEP của Chứng từ CNXXHH ban đầu của nước XK đầu tiên, và nếu có thể, mã số tự CNXXHH của nhà XK đủ điều kiện của nước XK ban đầu.

2. Chứng từ tự khai báo xuất xứ hàng hóa

- (a) Tên và địa chỉ của nhà XK;
- (b) Tên và địa chỉ của nhà SX (nếu biết);
- (c) Tên và địa chỉ của nhà NK hoặc người nhận hàng;
- (d) Mô tả hàng hóa và mã HS của sản phẩm (ở cấp độ 6 số);
- (e) Trường hợp nhà XK đủ điều kiện, ghi mã số của nhà XK đủ điều kiện;
- (f) Số tham chiếu;
- (g) Tiêu chí XXHH;
- (h) Chứng nhận của người được ủy quyền ký rằng HH đáp ứng các yêu cầu của Chương 3;
- (i) Tiêu chí xuất xứ RCEP theo quy định tại Điều 2.6 (Khác biệt thuế);
- (j) Trị giá FOB, nếu áp dụng tiêu chí RVC;
- (k) Số lượng HH;
- (l) Trường hợp Chứng từ CNXXHH giáp lưng, ghi số tham chiếu, ngày phát hành, nước xuất xứ RCEP của Chứng từ CNXXHH ban đầu của nước XK ban đầu, và nếu có thể, ghi mã số tự chứng nhận của nhà XK đủ điều kiện của nước XK ban đầu.

HIỆU LỰC CHỨNG TỪ XUẤT XỨ

1 năm kể từ ngày cấp, có thể lâu hơn tùy theo
nội luật từng nước NK

CẤP SAU

Sau 1 ngày và trong vòng 01 năm kể từ ngày giao hàng.
ISSUED RETROACTIVELY

CẤP LẠI CHỨNG THỰC

Không quá một năm kể từ ngày phát hành C/O gốc
CERTIFIED TRUE COPY

HOÁ ĐƠN BÊN THỨ BA

HH không được trải qua bất kỳ công đoạn gia công thêm nào ở nước thành viên trung gian, trừ việc đóng gói lại và các hoạt động hậu cần

Chịu sự
giám sát
của HQ

**Nhà NK trên C/O gốc không cần phải
đồng thời là nhà XK trên C/O giáp lưng**

**3 nước
trở lên.**

RCEP

Xuất trình
C/O gốc /
bản sao
chứng thực
còn hiệu
lực

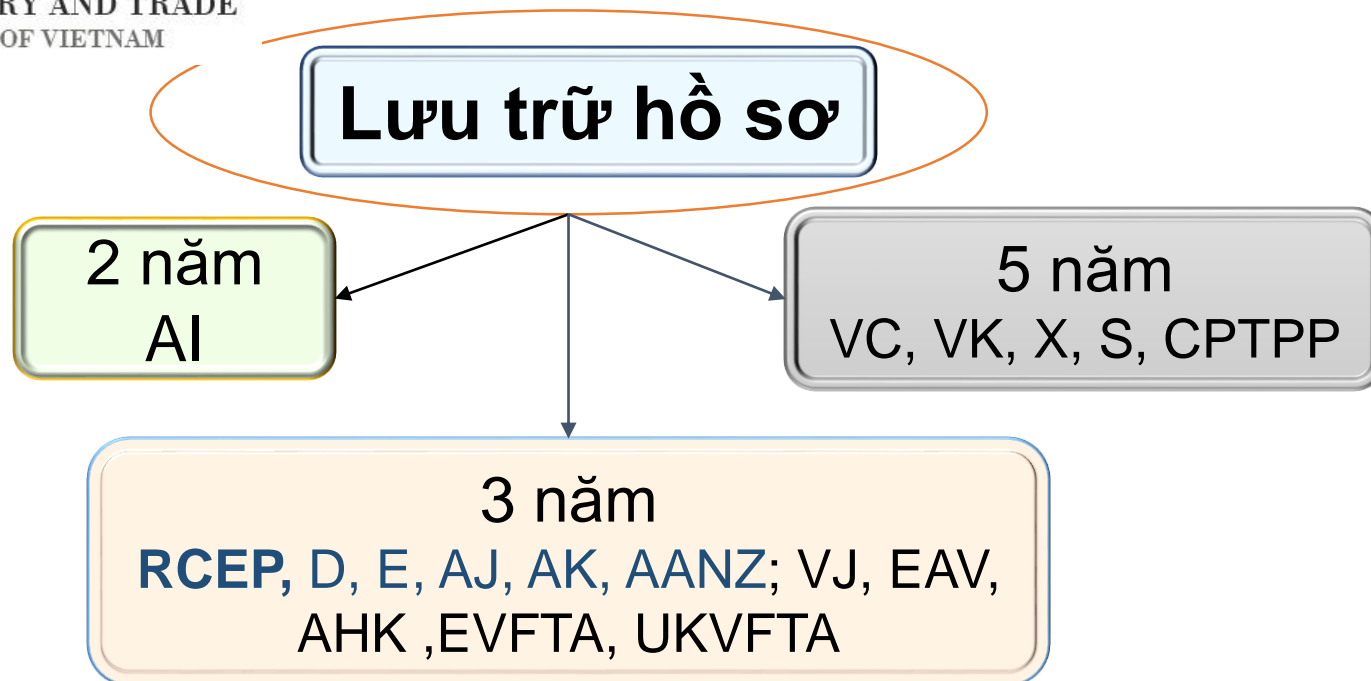
Thời hạn hiệu
lực của C/O
giáp lưng là
thời hiệu của
C/O gốc.

Thông tin trên
C/O giáp lưng
bao gồm ngày
cấp, số tham
chiếu của C/O
ban đầu.

Tổng số lượng
các lô hàng XK
từng phần ko
vượt quá số
lượng ghi trên
C/O ban đầu

Thể hiện
SL các lô
hàng XK
từng
phần.

C/O giáp lưng và C/O NK ban đầu là cùng FORM



Ngưỡng miễn nộp C/O

- + RCEP và các FTA Việt Nam/ ASEAN tham gia: 200\$
- + VKFTA : 600\$
- + CPTPP: 1,000\$
- + EVFTA: 6000 Euro; UKVFTA: 6000 Euro

XÁC MINH XUẤT XỨ HÀNG HOÁ

Nước thành viên nhập khẩu xác minh theo các hình thức:

1. Đề nghị nhà nhập khẩu cung cấp thông tin
2. Đề nghị nhà xuất khẩu, nhà sản xuất cung cấp thông tin
3. Đề nghị tổ chức cấp C/O cung cấp thông tin
4. Kiểm tra thực tế tại nước xuất khẩu, sau khi thực hiện (3).
5. Theo thoả thuận giữa các nước thành viên

MOIT




MINISTRY OF INDUSTRY AND TRADE
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

III. QUY TẮC CỤ THỂ MẶT HÀNG PSR

**ĐIỆN-
ĐIỆN TỬ
CTH,
CTSH
hoặc
RVC 40**



Phiên bản HS 2012			Mô tả hàng hóa	Quy tắc xuất xứ
Chương	Nhóm	Phân nhóm		
	85.13		Đèn điện xách tay, được thiết kế để hoạt động bằng nguồn năng lượng riêng của nó (ví dụ, pin khô, ắc qui, magneto), trừ thiết bị chiếu sáng thuộc nhóm 85.12.	
		8513.10	- Đèn:	CTSH hoặc RVC40
		8513.90	- Bộ phận:	CTH hoặc RVC40
	85.28		Màn hình và máy chiếu, không gắn với máy thu dùng trong truyền hình; máy thu dùng trong truyền hình, có hoặc không gắn với máy thu thanh sóng vô tuyến hoặc máy ghi hoặc tái tạo âm thanh.	CTH hoặc RVC40
	85.29		Bộ phận chuyên dùng hoặc chủ yếu dùng với các thiết bị thuộc các nhóm từ 85.25 đến 85.28.	CTH hoặc RVC40
	85.30		Thiết bị điện phát tín hiệu thông tin, bảo đảm an toàn hoặc điều khiển giao thông, dùng cho đường sắt, đường xe điện, đường bộ, đường sông, điểm dừng đỗ, cảng hoặc sân bay (trừ loại thuộc nhóm 86.08).	

MOIT



MINISTRY OF INDUSTRY AND TRADE
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM



2. Thủy sản chế biến (Chương 16):

* Chủ yếu: CC

* Một số dòng có
thêm RVC 40%



	16.04		Cá đã được chế biến hay bảo quản; trứng cá tầm muối và sản phẩm thay thế trứng cá tầm muối chế biến từ trứng cá.	
			- Cá, nguyên con hoặc dạng miếng, nhưng chưa cắt nhỏ:	
		1604.11	- - Từ cá hồi:	CC
		1604.12	- - Từ cá trích:	CC
		1604.13	- - Từ cá sặc-đin và cá trích kê (brisling) hoặc cá trích cơm (sprats):	CC
		1604.19	- - Loại khác:	CC hoặc RVC40
		1604.20	- Cá đã được chế biến hoặc bảo quản cách khác:	CC hoặc RVC40
		1604.31	- - Trứng cá tầm muối	CC
		1604.32	- - Sản phẩm thay thế trứng cá tầm muối	CC
	16.05		Động vật giáp xác, động vật thân mềm và động vật thủy sinh không xương sống khác, đã được chế biến hoặc bảo quản.	CC

3. DỆT MAY(Chương 50-63):

Vải: CTH

Một số dòng CTH có ngoại trừ.

Chương 60: CC

Quần áo: CC

Một số dòng ở Chương 63 :
CC hoặc RVC 40%



	55.15		Các loại vải dệt thoi khác từ xơ staple tổng hợp.	CTH
	55.16		Vải dệt thoi từ xơ staple tái tạo.	
			- Có tỷ trọng xơ staple tái tạo từ 85% trở lên:	
		5516.11	- - Chưa hoặc đã tẩy trắng	CTH ngoại trừ từ nhóm 55.09 đến 55.11
60			Chương 60 Các loại hàng dệt kim hoặc móc	CC
61			Chương 61 Quần áo và hàng may mặc phụ trợ, dệt kim hoặc móc	CC
62			Chương 62 Quần áo và các hàng may mặc phụ trợ, không dệt kim hoặc móc	CC
		6306.22	- - Từ sợi tổng hợp	CC hoặc RVC40
		6306.29	- - Từ vật liệu dệt khác:	CC hoặc RVC40
		6306.30	- Buồm cho tàu thuyền	CC hoặc RVC40

IV. MỘT SỐ ĐIỂM MỚI VỀ XXHH TRONG RCEP SO VỚI CÁC FTA KHÁC



**SƠ
SÁNH
CƠ CHẾ
CHỨNG
NHẬN
XXHH
TRONG
1 SỐ
FTA**

+ RCEP: 4 cơ chế

+ ATIGA: - C/O (điện tử, giấy)
- Nhà xuất khẩu đủ điều kiện

+ ASEAN+1: (ví dụ: ACFTA, AJCEP, AKFTA, ...) ; Song phương VN +1 : C/O giấy

+ EVFTA/UKVFTA, GSP của EU/UK:

- C/O giấy
- Từ 6000€ trở xuống: nhà xuất khẩu bất kỳ
- Nhà XK đủ điều kiện
- GSP: Nhà xuất khẩu đã đăng ký (REX):

QUY TRÌNH PHẢN ỨNG HOÁ HỌC**RCEP:**

- RVC40% = CTC = Quy tắc phản ứng hoá học
- 76 dòng thuộc Chương 29, 38

AANZ: - Không sử dụng được RVC40 và CTC thì mới được áp dụng Quy tắc phản ứng hoá học

- Chương 28, 29, 32: Áp dụng Quy tắc phản ứng hoá học .

CPTPP: - CTC = Quy tắc phản ứng hoá học

- Chương 27, 39: Áp dụng Quy tắc phản ứng hoá học

- Chương 28-38: Áp dụng 1 trong 6 Quy tắc: Phản ứng hoá học, Tinh chế, Phối trộn, Thay đổi kích thước hạt, Vật liệu chuẩn, Tách đồng phân

KHÁC BIỆT THUẾ

- Áp dụng trong trường hợp một nước thành viên áp mức thuế khác nhau cho cùng một mặt hàng đối với các nước thành viên còn lại.
- Được quy định tại Điều 2.6 (Tariff Differentials) Chương 2 (Trade in Goods) trong Hiệp định RCEP.

- Các quốc gia áp dụng:
Việt Nam, Thái Lan, Philippines,
Indonesia, Nhật Bản, Hàn Quốc,
Trung Quốc.



★ Riêng Malaysia sẽ áp dụng khác biệt thuế nếu Ấn Độ tham gia RCEP.

CỤC XUẤT NHẬP KHẨU – BỘ CÔNG THƯƠNG

Phòng Xuất xứ hàng hóa

54 Hai Bà Trưng, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
ĐT: 024. 22205444. eMail:co@moit.gov.vn

Phòng QL XNK khu vực TP Hồ Chí Minh

12 Nguyễn Thị Minh Khai, p.Đa Kao, quận 1, TP HCM
ĐT: 028.39151432/6/8
eMail:xnktphochiminh@moit.gov.vn

TRẦN NGỌC BÌNH

Xin cảm ơn !